

ĐỖ THỊ MINH LIÊN

PHƯƠNG PHÁP  
**DẠY TRẺ MẪU GIÁO**  
**ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN**

*(In lần thứ ba)*

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

---

Mã số: 01.01.712/869 - ĐH 2008

# MỤC LỤC

<b>Chương 1</b> .....	<b>5</b>
CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ MẪU GIÁO ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN .....	5
1. Vai trò của việc dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian trong sự phát triển và giáo dục trẻ .....	5
2. Cơ sở triết học về thời gian .....	7
3. Cơ sở sinh lí học của sự hình thành biểu tượng thời gian và định hướng thời gian .....	11
4. Cơ sở tâm lí học của sự hình thành biểu tượng thời gian và định hướng thời gian .....	15
5. Đặc điểm phát triển biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian của trẻ mầm non .....	21
<i>Câu hỏi và bài tập</i> .....	28
<b>Chương 2</b> .....	<b>29</b>
PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ MẪU GIÁO ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN ..	29
1. Đặc trưng của phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian .....	29
2. Những nguyên tắc xây dựng phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian .....	38
3. Nội dung dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian .....	49
4. Các nhóm phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian .....	52
<i>Câu hỏi và bài tập</i> .....	80

<b>Chương 3</b> .....	<b>81</b>
TIẾN TRÌNH DẠY TRẺ MẪU GIÁO ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN .....	81
1. Cấu trúc tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian ...	81
2. Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian .....	86
<i>Câu hỏi và bài tập</i> .....	<b>113</b>
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	115

## CHƯƠNG 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ MẪU GIÁO ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN

---

### **1. Vai trò của việc dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian trong sự phát triển và giáo dục trẻ**

Cuộc sống của con người luôn gắn với thời gian, chỉ riêng ở loài người mới có sự phân biệt quá khứ, hiện tại và tương lai. Thời gian có một ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển xã hội loài người. Để sống, con người cần những đồ vật khác nhau, còn để tạo ra các đồ vật con người lại cần có thời gian. Điều đó có nghĩa là thời gian đối với con người cũng là một báu vật như những đồ vật khác.

Trong tất cả các dạng hoạt động của con người, ở khía cạnh này hay khía cạnh khác đều đòi hỏi con người biết định hướng vào thời gian. Khả năng định hướng thời gian giúp con người định vị và định lượng được thời gian diễn ra các sự kiện và hiện tượng xung quanh mình, hơn nữa nó còn giúp con người biết sử dụng thời gian một cách hợp lý và hiệu quả. Thời gian không chỉ kích thích con người chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác, mà tốc độ hoạt động của mỗi người đều phụ thuộc vào kế hoạch đã định và thời gian có được.

Sự định hướng thời gian còn là một trong những điều kiện để hình thành nhân cách con người, nó có tác dụng giáo dục

con người trở nên có tổ chức, gọn gàng, kỉ luật, biết quý trọng và sử dụng thời gian hợp lí. Thời gian không chỉ là nhân tố điều khiển các dạng hoạt động khác nhau của con người, mà còn là nhân tố điều khiển các mối quan hệ xã hội của con người, nhân tố thúc đẩy xã hội phát triển về phía trước. Chính vì vậy mà từ lâu vấn đề tri giác và định hướng thời gian đã lôi cuốn sự chú ý của con người.

Chúng ta đang bước vào thế kỉ XX, thế kỉ của nền văn minh trí tuệ với sự bùng nổ thông tin. Để có thể thích ứng được sự phát triển như vũ bão của khoa học, kĩ thuật, văn hoá..., mỗi con người cần biết phân tích thời gian trong quá trình hoạt động, định hướng đúng thời gian để tổ chức cuộc sống sinh hoạt, học tập, lao động của mình một cách hợp lí. Khả năng định hướng thời gian như vậy là một thành phần quan trọng của khả năng hoạt động.

Vấn đề về sự phát triển và vai trò của tính chính xác trong quá trình tri giác và định hướng thời gian ở các hoạt động của con người đã được khẳng định qua nhiều công trình nghiên cứu có giá trị. Khả năng định hướng thời gian giúp con người sử dụng thời gian một cách hiệu quả và biết quý trọng thời gian. Nhà sư phạm nổi tiếng A.X.Macarencô đã khẳng định, tính chính xác trong cuộc sống của chúng ta là hiệu suất lao động, trong đó thể hiện sự tôn trọng đối với tập thể. Ông còn xem xét tính chính xác của các mối quan hệ thời gian không chỉ là hiệu quả của công tác giáo dục, mà rộng hơn là hiệu quả xã hội.

Để có thể đáp ứng những yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, việc đào tạo ra những thế hệ con người mới với tác phong sinh hoạt, lao động có nề nếp, khẩn trương và tính chính xác; những con người biết lấy thời

gian làm thước đo cho năng suất và chất lượng của cuộc sống, đáp ứng mọi yêu cầu của nền sản xuất hiện đại là một việc làm cấp bách. Vì vậy việc dạy trẻ định hướng thời gian là một nhiệm vụ quan trọng của ngành Giáo dục mầm non. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ định vị, định lượng thời gian diễn ra các sự kiện, hiện tượng trong cuộc sống xung quanh trẻ, giúp trẻ dễ dàng thực hiện các hoạt động của mình cũng như điều chỉnh chúng theo thời gian. Việc dạy trẻ định hướng thời gian còn là cơ sở để hình thành nhân cách trẻ, hình thành ở trẻ những phẩm chất quý báu như: tính tổ chức, chính xác, nhanh nhẹn, có định hướng...

Mặt khác, việc dạy trẻ định hướng thời gian còn góp phần chuẩn bị cho trẻ vào học ở trường phổ thông. Sự định hướng không gian – thời gian là yếu tố điều khiển cuộc sống và hoạt động học tập của học sinh bắt đầu từ lớp một, là điều kiện quan trọng để lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và sự phát triển trí tuệ của trẻ trong bất cứ dạng hoạt động nào diễn ra ở trường phổ thông. Vì vậy khi còn ở trường mẫu giáo, trẻ không chỉ được làm quen với thế giới xung quanh nó, mà còn biết định hướng vào không gian và thời gian. Đó là những kiến thức, kỹ năng tối thiểu để chuẩn bị cho trẻ học tốt ở trường phổ thông sau này. Hơn nữa, sự định hướng thời gian còn góp phần hình thành cho trẻ một phong cách sống phù hợp với sự phát triển của xã hội.

## **2. Cơ sở triết học về thời gian**

Phạm trù thời gian và những tính chất của nó có một vai trò to lớn đối với việc nắm bắt các quá trình diễn ra trong cuộc sống của chúng ta.

Thời gian là một khái niệm phức tạp và nó thu hút sự quan tâm của con người. Vì vậy, trong tất cả các giai đoạn phát triển của văn hoá loài người, con người luôn nghiên cứu vấn đề thời gian. Với quan điểm duy tâm, các nhà triết học như: Arixtốt, Đêcác, Xpinoda... đã cho rằng thời gian là một cái gì đó chủ quan, là đặc điểm của tư duy chứ không phải vật chất. Nhà triết học Căngto – đại diện trường phái duy tâm cổ điển Đức (1724 – 1804) đã xem xét thời gian như một hình thức bẩm sinh của sự nhận biết cảm tính. Ông đã cho rằng thời gian không phản ánh những tính chất của thế giới đồ vật khách quan. Nhà triết học Anh Kac Pírxôn khẳng định thời gian không nằm trong các vật mà nằm trong biện pháp tri giác các vật của chúng ta. Các nhà triết học Đức như: Sêlin, Hêghen... (1775 – 1854) quan niệm rằng: "Thời gian không là cái gì, nó diễn ra không phụ thuộc vào cái tôi, nhưng nó lại chính là cái tôi được hình dung trong trạng thái hoạt động"

Như vậy, triết học duy tâm xem xét thời gian như một sự nhìn nhận trống rỗng, không là cái gì, thời gian chỉ là một biện pháp của ý thức con người tri giác thế giới xung quanh. Hơn nữa sự tồn tại thực của thời gian không dễ nhận thấy như sự tồn tại của những vật khác trong thế giới. Nhiều nhà triết học duy tâm còn cho rằng một khi con người không có giác quan đặc trưng để nhận biết không gian và thời gian thì có nghĩa là con người không thể nhận biết được nó. Họ còn khẳng định ở con người có những biểu tượng bẩm sinh về không gian và thời gian và đưa ra kết luận không đúng về "sự dường như" chủ quan của khái niệm không gian và thời gian (Beccoli. Căngto, Max...).



Với quan điểm duy vật khi xem xét vấn đề thời gian và không gian, Ph.Ăngghen quan niệm rằng con người có thể nhận biết được không gian và thời gian mặc dù chúng là những khái niệm trừu tượng không thể tri giác, cảm giác trực tiếp. Theo ông thì không gian và thời gian thực chất là những hình thức cơ bản của mọi sự tồn tại. Sự tồn tại ngoài thời gian là một sự vô lí hết sức cũng như sự tồn tại ngoài không gian.

Cũng bằng quan niệm duy vật biện chứng, V.I.Lênin khẳng định sự tồn tại khách quan không phụ thuộc vào ý thức của con người về không gian và thời gian, điều đó cũng có nghĩa là sự tồn tại khách quan của vật chất chuyển động. Theo V.I.Lênin thì trong thế giới không có gì ngoài vật chất chuyển động, mà vật chất chuyển động không thể khác được ngoài chuyển động trong không gian và thời gian.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng còn khẳng định mối liên hệ chặt chẽ của thời gian, không gian với vật chất vận động. Do mối quan hệ này mà con người có thể tri giác thời gian thông qua sự tri giác không gian. Mọi sự vật, hiện tượng của thế giới vật chất đều mang những dấu hiệu đặc trưng tại những thời điểm, thời lượng nhất định. Dựa trên những dấu hiệu này mà con người có thể xác định thời điểm, thời lượng diễn ra nó và tạo nên hình ảnh về thời gian. Nhưng con người lại nhận biết các dấu hiệu này thông qua sự tri giác vùng không gian mà nó tồn tại. Vì vậy ở một khía cạnh nào đó, sự tri giác thời gian của con người có tính chất gián tiếp, con người tri giác thời gian thông qua sự tri giác những dấu hiệu đặc trưng của thế giới vật chất xung quanh, qua sự tri giác không gian.

Như vậy, các trường phái triết học khác nhau nhìn nhận thời gian theo các cách khác nhau. Các nhà duy tâm cho rằng

thời gian là sản phẩm của ý nghĩ con người và họ phủ nhận sự tồn tại thực của nó. Các nhà duy vật khẳng định tính hiện thực, khách quan của thời gian. Theo họ, không gian và thời gian là các hình thức tồn tại của vật chất chuyển động, chúng tồn tại một cách khách quan và không phụ thuộc vào ý thức của con người.

Đối với con người, thời gian là cái gì đó chuyển động, thay đổi, thời gian gắn liền với sự chuyển động, với sự phát triển, sự xuất hiện và sự hình thành cái mới. Do tính chất không đảo ngược của thời gian, mà thời gian không phản ánh sự chuyển động một cách đơn giản. Trong lịch sử phát triển của xã hội loài người cũng như trong tự nhiên tồn tại tính trình tự khách quan và không đảo ngược của các sự kiện diễn ra trong thời gian, trong đó quá khứ, hiện tại và tương lai luôn gắn bó với nhau, chúng không thể đổi chỗ cho nhau. Tính không đảo ngược của thời gian chứng tỏ thời gian luôn chuyển động theo một hướng về phía trước. Đó là biểu hiện của sự chuyển động và phát triển không ngừng của thiên nhiên và xã hội từ cái cũ đến cái mới.

Tri giác thời gian là phản ánh sự tồn tại thực của thời gian trong ý thức của con người. Nhờ có sự tri giác thời gian mà các thay đổi diễn ra trong thế giới xung quanh được phản ánh. Con người nhận biết thời gian và tạo nên hình ảnh về thời gian. Sự nhận biết thời gian của con người ngày càng tiến gần tới thời gian khách quan, phản ánh nó ngày càng sâu sắc và đúng đắn. Quan niệm này cho thấy khả năng giáo dục và phát triển sự tri giác thời gian cho trẻ cũng như bất kì quá trình phản ánh nào. Sự tri giác thời gian có thể là đối tượng của giáo dục, tức là phát triển ở trẻ kĩ năng tri giác thời điểm, tính

trình tự, tốc độ và thời lượng qua đó giúp trẻ định hướng thời gian tốt hơn.

Các khái niệm thời gian xuất hiện là kết quả của sự khái quát những biểu tượng cảm tính. Thời gian có những tính chất mà con người có thể tri giác trực tiếp được như: độ dài, tính trình tự. Độ dài thời gian biểu thị thời lượng của những quá trình này hay các quá trình khác trong thời gian, nó cho ta đặc trưng số lượng của thời gian. Tính trình tự của thời gian phản ánh trình tự các hiện tượng, khía cạnh chất lượng của thời gian. Con người thường nhận biết thời lượng bằng cách đo.

Mỗi hiện tượng, sự kiện luôn diễn ra và kết thúc trong khoảng thời gian nhất định và chúng được diễn đạt bằng các đơn vị đo thời gian khác nhau. Đo thời gian là đo độ lâu diễn ra sự tồn tại, sự thay đổi của các quá trình, các sự kiện, các hiện tượng. Độ lâu được xem như khoảng thời gian sinh tồn và nó chứa đựng trong nó cả sự thay đổi, sự phát triển.

Các sự kiện luôn diễn ra trong không gian, thời gian và thông qua các chuẩn đo thời gian mà con người có thể xác định được thời điểm, thời lượng, trình tự và tốc độ diễn ra các sự kiện. Như vậy, việc đo thời gian chứng minh sự tồn tại khách quan của nó, trong thời gian diễn ra các sự kiện, diễn ra sự thay đổi, diễn ra sự già cỗi của các vật, các chuẩn đo thời gian được xã hội quy ước là phương tiện, thước đo thời gian.

### **3. Cơ sở sinh lí học của sự hình thành biểu tượng thời gian và định hướng thời gian**

Các công trình nghiên cứu của các nhà sinh lí học như: I.P.Pavlov, I.M.Xêtrênov, V.M.Bektrêrev, U.P.Phlorov... đã đưa ra cơ sở khoa học tự nhiên của sự hình thành biểu tượng

thời gian và định hướng thời gian của con người. Theo họ thì con người như một thực thể tự nhiên tồn tại trong thời gian, chịu sự chi phối của nhịp điệu thiên văn trong tự nhiên và nhịp điệu sinh lí của cơ thể con người. Nhà sinh lí Nga I.P.Pavlov cho rằng, nhịp điệu thiên văn trong sự diễn ra ngày và đêm là cơ sở của sự đo đạc thời gian. Con người nhận biết thời gian với sự giúp đỡ của các hiện tượng lặp đi lặp lại có tính chu kì khác nhau như: sự mọc và lặn của Mặt Trời, sự luân chuyển của các hiện tượng thiên nhiên khách quan, trình tự diễn ra ngày và đêm... Trình tự này được quy định bởi sự thay đổi của các quá trình lao động và nghỉ ngơi, của trình tự sắp xếp các hình thức hoạt động chính, của các quá trình ăn, ngủ. Tính chu kì đó không chỉ tồn tại trong hiện thực khách quan, mà nó còn tồn tại trong cuộc sống của mỗi con người và toàn bộ sự sống trên Trái Đất.

Khi nghiên cứu sự tri giác thời gian, nhà bác học V.M.Bektrêrev cũng chỉ ra rằng, sự diễn đạt thời gian là kết quả tích lũy những kinh nghiệm về sự thay đổi của ngày và đêm, của các mùa trong năm, của trình tự các hành động mang tính nhịp điệu... và con người có khả năng ghi nhận những khoảng thời gian ngắn dựa trên cơ sở của nhịp thở và nhịp tim, nhờ đó con người thích ứng với sự đo đạc thời gian và có thể ghi nhận các khoảng thời gian trong cuộc sống hàng ngày với độ chính xác cao.

Kết quả nghiên cứu của các nhà sinh lí cho thấy sự tri giác thời gian và cùng với nó là sự hình thành biểu tượng thời gian được phát triển trên cơ sở cảm giác, được quy định bởi sự thay đổi của các quá trình hữu cơ diễn ra trong cơ thể mang tính chu kì chặt chẽ như: thở, mạch đập của các quá trình trao đổi

chất và một số phản ứng hoá học trong hệ thần kinh. Nhà sinh lý học I.P.Pavlov cho rằng, trong cơ thể chúng ta cũng diễn ra không ít các hiện tượng lặp đi lặp lại. Não người sau một ngày nhận các kích thích sẽ trở nên mệt mỏi, sau đó lại được phục hồi. Cơ quan tiêu hoá có khoảng thời gian chứa thức ăn, lại có thời gian được giải phóng khỏi nó... Và như vậy mỗi trạng thái của cơ thể có thể được phản ánh trên các bán cầu não, và đó là cơ sở để con người phân biệt thời điểm này với thời điểm khác.

Như vậy, thời gian là một tác nhân kích thích quan trọng đối với cơ thể sống, không phụ thuộc vào vị trí của nó trên bậc thang sinh học, bởi vì tất cả các thực thể sống luôn đếm thời gian khi thực hiện chức năng đặc trưng của mình. Tuy nhiên phản ứng với thời gian của con người khác xa về chất so với phản ứng với thời gian của con vật, thậm chí cả động vật bậc cao. Phản ứng với thời gian của con vật gắn liền với sự thoải mái những nhu cầu sinh học của chúng, nó được hình thành trên cơ sở của sự chọn lọc tự nhiên, còn sự hình thành biểu tượng về thời gian của con người được chuẩn bị bằng cả quá trình phát triển của thế giới động vật. Chính vì vậy mà nhà tâm lý học L.H.Luiblevski đã nhấn mạnh rằng, ở con người tồn tại sự định hướng sinh học hợp lý trong không gian và thời gian, còn ở con vật – phản ứng hợp lý với các mối quan hệ không gian và thời gian. Như vậy, con người không chỉ có phản ứng với thời gian, mà còn có sự định hướng thời gian, đó là một quá trình đặc trưng và phức tạp hơn.

Tuy con người không có giác quan đặc trưng để tri giác thời gian, nhưng con người lại nhận biết thời gian với sự giúp đỡ của phức hợp các giác quan khác nhau. Các nhà sinh lý học như: I.P.Pavlov và I.M.Xêtrênov đã chứng minh rằng, cơ chế

của sự tri giác thời gian gắn liền với hoạt động của các cơ quan cảm thụ, các biểu tượng thời gian có thể được hình thành trên cơ sở các cảm nhận của thính giác, thị giác, cơ bắp... Tuy nhiên ông đánh giá cao vai trò của các cảm giác thính giác và cảm giác cơ bắp, ông gọi thính giác là "thước đo thời gian", còn trí nhớ thính giác là "trí nhớ thời gian". Usinxki lại nhấn mạnh vai trò của các cảm giác vận động trong quá trình hình thành biểu tượng về độ dài và tốc độ theo thời gian.

Theo I.P.Pavlov thì cơ sở sinh lí của sự tri giác thời gian chính là sự thay đổi các quá trình hưng phấn và ức chế, sự thay đổi đó cho phép con người "đếm thời gian" Ông còn đưa ra cơ sở của sự định hướng thời gian là những phản xạ có điều kiện với thời gian. Những phản xạ này đóng vai trò to lớn đối với hoạt động sống của cơ thể con người, nó đảm bảo cho sự tác động qua lại giữa cơ thể con người với môi trường xung quanh. Theo ông thì tính chính xác trong sự đánh giá độ dài thời gian của con người phụ thuộc vào sự chuyển biến của các quá trình hưng phấn và ức chế, sự phân biệt chúng là kết quả của những phản xạ có điều kiện với thời gian.

Những kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lí học như: D.G.Elkin và A.X.Dmitriev một lần nữa khẳng định rằng, sự đánh giá và tái tạo độ dài khoảng thời gian sẽ chính xác hơn nếu ta hình thành được những phản xạ có điều kiện với nó. Điều đó chứng tỏ rằng, thời gian đóng một vai trò quan trọng với cuộc sống con người, dựa trên cơ sở sinh lí của sự tri giác thời gian chúng ta có thể phát triển và hoàn thiện sự định hướng thời gian của con người.

Như vậy, sự hình thành các biểu tượng thời gian diễn ra trên cơ sở cảm tính, gắn liền với tính chu kì của các quá trình

cơ bản trong cuộc sống hữu cơ của con người. Sự hình thành những phản xạ có điều kiện với thời gian có tác dụng làm cho việc đánh giá cũng như tái tạo các khoảng thời gian trở nên chính xác hơn, nhịp điệu cuộc sống hàng ngày của con người có tác động tới sự hình thành những phản xạ có điều kiện với thời gian. Sự tham gia của các giác quan, đặc biệt là giác quan vận động, thính giác và ngôn ngữ trong quá trình con người tri giác thời gian có tác dụng làm cho sự phân biệt thời gian của con người trở nên chính xác hơn.

#### **4. Cơ sở tâm lí học của sự hình thành biểu tượng thời gian và định hướng thời gian**

Tri giác thời gian là cơ sở để hình thành các biểu tượng thời gian, nhờ có sự tri giác thời gian mà con người có biểu tượng về độ dài thời gian, tốc độ, tính kế tục khách quan của các hiện tượng trong hiện thực, những biểu tượng thời gian này phản ánh sự biến đổi trong thế giới khách quan. Như vậy, biểu tượng thời gian là sản phẩm của sự chế biến và khái quát hình ảnh về thuộc tính thời gian (thời điểm, trình tự, thời lượng, tốc độ theo thời gian) của những diễn biến mà con người tri giác trước đây được lưu giữ và tái hiện lại trong ý thức.

Sự hình thành những biểu tượng thời gian là cơ sở để hình thành sự định hướng thời gian. Bởi con người chỉ định hướng thời gian đúng trên cơ sở có những biểu tượng thời gian đúng. Những biểu tượng về thời điểm và trình tự thời gian diễn ra các sự kiện, hiện tượng là cơ sở để con người định vị thời gian diễn ra chúng; Những biểu tượng về thời lượng và tốc độ theo thời gian diễn ra các sự kiện, hiện tượng là cơ sở để con người định lượng thời gian diễn ra chúng. Kết quả của sự định vị và định



lượng thời gian của con người được thể hiện qua việc con người sử dụng các đơn vị đo thời gian. Tuy nhiên sự định hướng thời gian đúng lại có tác dụng làm phong phú, chính xác, đầy đủ hơn những biểu tượng thời gian đã có ở con người. Như vậy, sự hình thành biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian ở con người có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, sự định hướng thời gian vừa là kết quả của sự phát triển biểu tượng thời gian; vừa là phương thức để củng cố, ứng dụng và làm phong phú hơn những biểu tượng thời gian đã có ở con người.

Như vậy biểu tượng thời gian của con người bao gồm: biểu tượng về thời điểm, về trình tự diễn biến, hướng trôi của thời gian: quá khứ – hiện tại – tương lai; biểu tượng về thời lượng: độ dài khoảng thời gian và mối quan hệ giữa chúng.

Sự định hướng thời gian của con người được hình thành trong quá trình phát triển của lịch sử, trong những điều kiện thực tiễn sản xuất xã hội. Đó là sự tri giác thời gian có ý thức, nó gắn liền với bản chất xã hội của con người. Trong sự định hướng thời gian của con người có hai hình thức phản ánh thời gian khác nhau, chúng có mối quan hệ và bổ sung lẫn nhau. Một trong những hình thức đó là sự cảm nhận trực tiếp độ dài thời gian, trên cơ sở đó hình thành các phản xạ có điều kiện với thời gian. Hình thức thứ hai – đó chính là sự tri giác thời gian mà sản phẩm của nó là các biểu tượng thời gian. Đây là hình thức phản ánh phức tạp và hoàn thiện hơn, hình thức này gắn liền với chức năng khái quát của hệ thống tín hiệu thứ hai.

Ở hình thức thứ nhất, sự tri giác trực tiếp độ dài khoảng thời gian được thể hiện ở khả năng con người cảm nhận độ dài của chúng, trực tiếp đánh giá và định hướng trong khoảng thời gian đó mà không cần bất cứ phương tiện giúp đỡ nào.



Khả năng đó gọi là cảm giác thời gian. Những kinh nghiệm phân biệt thời gian được tích lũy trên cơ sở hoạt động của các giác quan khác nhau đóng vai trò to lớn trong sự hình thành cảm giác thời gian. Cảm giác thời gian gắn liền với sự tri giác cảm tính và có liên quan tới các kiến thức về các đơn vị đo thời gian. Như vậy cảm giác thời gian dựa trên sự tác động tương hỗ của hệ thống tín hiệu thứ nhất và thứ hai.

Các công trình nghiên cứu của M.A.Gudeva, L.A.Ephimova đã chỉ ra rằng, bậc thang phản ánh (cảm tính – hình tượng) được hình thành trước bậc thang phản ánh (logic – khái niệm) và nó tạo nên cơ sở để hình thành hình thức phản ánh thứ hai. Điều đó chứng tỏ rằng, trong quá trình phát triển của cá thể ban đầu diễn ra sự tích lũy những biểu tượng cảm tính về thời gian, trên cơ sở đó có thể phát triển những biểu tượng logic, biểu tượng đo thời gian.

Các khái niệm thời gian được hình thành trong quá trình con người tri giác thời gian đóng một vai trò quan trọng. Con người tri giác các khía cạnh định vị và định lượng của thời gian thông qua các khái niệm như: phút, giây, giờ, ngày, tháng, năm... Như vậy, việc xác định khía cạnh định vị cũng như định lượng thời gian được diễn đạt bằng các đơn vị đo thời gian. Các khái niệm khái quát những đặc điểm cơ bản của thời gian diễn ra các hiện tượng của thực tiễn khách quan, nó có tác dụng làm cho sự định hướng thời gian một cách gián tiếp trở nên dễ dàng hơn nhiều. Bởi trong các khái niệm đó có chứa đựng đặc trưng định vị và định lượng thời gian. Kinh nghiệm tri giác thời gian của con người càng phong phú bao nhiêu thì các thành phần khái quát có trong lời nói khi diễn đạt thời gian càng nhiều bấy nhiêu. Hơn nữa, vốn khái niệm thời gian

của con người càng lớn bao nhiêu thì con người càng đánh giá khía cạnh định vị và định lượng của nó chính xác bấy nhiêu.

Nhờ ngôn ngữ mà các khoảng thời gian được khái quát bằng các khái niệm. Các khái niệm này sắp xếp các sự kiện trong thời gian, phân biệt quá khứ với hiện tại và tương lai; và lời nói giúp con người phản ánh các khoảng thời gian đó vào trong giây, phút, giờ... Con người sử dụng các khái quát đó như các chuẩn đo thời gian, chúng xác định tần số, tốc độ, nhịp điệu, trình tự của các quá trình, sự thay đổi và tính chu kì của chúng. Như vậy, hệ thống tín hiệu thứ hai đóng vai trò chủ đạo trong quá trình hình thành biểu tượng thời gian và đánh giá thời gian của con người. Tuy nhiên, sự luyện tập đánh giá thời gian của con người kết hợp với việc tích cực phản ánh độ dài của nó bằng lời có tác dụng làm cho việc đánh giá đó trở nên chính xác hơn nhiều.

Thời gian là hình thức phản ánh hoạt động của con người. Sự hình thành biểu tượng thời gian luôn gắn liền với hoạt động của con người (D.G.Elkin, L.H.Luiblinki). Sự tri giác thời gian của con người được hình thành trong những điều kiện của hoạt động và có vai trò to lớn đối với hoạt động của con người. Theo D.G.Elkin thì những khoảng thời gian có nội dung được con người tri giác chính xác hơn so với những khoảng thời gian trống và trong những điều kiện của hoạt động quen thuộc sự tri giác thời gian sẽ chính xác hơn.

Các nhà nghiên cứu như: D.G.Elkin, X.L.Rubinxtein, T.G.Egorôva, P.Phrais, G.Budroy... đã đưa ra những yếu tố có ảnh hưởng tới sự đánh giá độ dài thời gian như: tính chất của nội dung hoạt động, hứng thú, động cơ, chú ý của con người.

- Khoảng thời gian diễn ra các sự kiện có nội dung phong phú và mang lại cảm xúc tích cực dường như ngắn hơn so với độ dài đích thực của chúng, ngược lại khoảng thời gian diễn ra ít các sự kiện, có nội dung nghèo nàn, đơn điệu thì nó dường như dài hơn.

- Hứng thú, trạng thái cảm xúc của con người đối với hoạt động có ảnh hưởng lớn tới sự hình thành biểu tượng về độ dài thời gian. Con người phản ánh hiện thực khách quan qua lăng kính chủ quan. Khi tiếp nhận các tác động tích cực thì thời gian dường như bị rút ngắn lại, còn khi muốn thoát khỏi những tác động tiêu cực thì thời gian dường như bị kéo dài ra.

- Sự đánh giá khoảng thời gian diễn ra các hành động hấp dẫn, đem lại những cảm xúc tích cực cho con người dường như bị ngắn lại, còn những khoảng thời gian mang lại những cảm xúc tiêu cực thì dường như bị kéo dài ra. Như vậy ở con người hình thành tâm thế về sự kéo dài của khoảng thời gian trong trường hợp có cảm xúc tiêu cực và rút ngắn lại trong trường hợp có cảm xúc tích cực. X.L.Rubinxtein nhận định điều đó như một quy luật về ảnh hưởng có tính quyết định của cảm xúc trong việc đánh giá thời gian chủ quan của con người.

- Động cơ của hoạt động có ảnh hưởng tới sự hình thành biểu tượng thời gian của con người. Nếu động cơ hoạt động gắn với nội dung của hoạt động, với hứng thú và có ý nghĩa đối với con người, thì nó có tác dụng thúc đẩy con người huy động toàn bộ khả năng của mình, toàn bộ các biện pháp để xác định độ dài thời gian diễn ra chúng. Vì vậy độ dài khoảng thời gian đó được đánh giá chính xác hơn.

- Chú ý của con người có ảnh hưởng lớn tới sự hình thành biểu tượng thời gian. Sự chú ý tới thời gian là điều kiện chính

để con người phản ánh chính xác thời gian, cho nên sự tập trung chú ý tới độ dài thời gian làm sự tri giác nó và biểu tượng về nó càng trở nên chính xác.

Như vậy, việc đánh giá thời gian bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như: Tính chất của hoạt động, tâm thế, sự chú ý, sự chiếm ưu thế của các quá trình hưng phấn và ức chế trong hệ thống tín hiệu thứ hai, sự hình thành và luyện tập những phản xạ có điều kiện với thời gian, việc đo thời gian bằng các đơn vị chuẩn làm cho việc đánh giá chúng trở nên chính xác hơn và không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài.

Sự định hướng thời gian được hình thành dưới sự tác động tương hỗ của hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai. Sự định hướng thời gian có thể có các mức độ phát triển khác nhau. Chúng có thể được hình thành trên cơ sở những kinh nghiệm cảm giác phong phú mà không dựa trên những kiến thức về các đơn vị chuẩn đo thời gian. Trong trường hợp này sự định hướng thời gian chỉ gắn với hoạt động cụ thể mà nó được hình thành trong đó, vì thế phạm vi ứng dụng của nó khá hẹp. Việc nắm và sử dụng các đơn vị chuẩn đo thời gian làm cho sự định hướng thời gian trở nên chính xác hơn, có tính khái quát cao và phạm vi ứng dụng trở nên rộng hơn.

- Biểu tượng thời gian được hình thành trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người, điều đó có nghĩa là nó có thể được hình thành dưới sự tác động của giáo dục và nhờ giáo dục mà nó ngày càng trở nên chính xác và mang tính khái quát cao. Việc người lớn dạy trẻ nắm các chuẩn đo thời gian làm cho các biểu tượng thời gian của trẻ ngày càng trừu tượng hoá, nhờ vậy sự định hướng thời gian một cách gián tiếp ở trẻ sẽ trở nên dễ dàng hơn.

## **5. Đặc điểm phát triển biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian của trẻ mầm non**

Biểu tượng thời gian xuất hiện ở trẻ tương đối muộn, sự hình thành chúng là một quá trình lâu dài và phức tạp. Ban đầu biểu tượng thời gian được hình thành trên cơ sở cảm nhận và gắn liền với tính chu kỳ của các quá trình sống diễn ra trong cơ thể con người nhờ sự giúp đỡ của phức hợp các giác quan khác nhau như: thị giác, thính giác, giác quan vận động.... Sau đó những biểu tượng thời gian này dần dần được tái tạo lại và ngày càng mang tính khái quát cao, bởi trong nó có thành phần lôgic – các kiến thức về các chuẩn đo thời gian.

Các nhà tâm lí học như: X.L.Rubinxtein, A.A.Liublinskaja, Dz.Ytroy đã chỉ ra rằng, sự phát triển các biểu tượng thời gian của trẻ diễn ra tương đối muộn và rất khó khăn. Điều này xuất phát từ tính luân chuyển của thời gian – thời gian luôn gắn liền với sự chuyển động, vì thế ta không thể tri giác cùng lúc toàn bộ đơn vị đo thời gian bất kì. Mặt khác do tính không đảo ngược của thời gian cũng như quá khứ, hiện tại, tương lai không thể đổi chỗ cho nhau, hơn nữa thời gian lại không có hình dạng trực quan, nó không thể ngắm nhìn một cách trực quan, con người không thể nhìn thấy và nghe thấy thời gian, chính vì lẽ đó mà thời gian được trẻ tri giác một cách gián tiếp thông qua sự chuyển động nào đó. Tuy nhiên những biểu tượng thời gian có thể được hình thành ở trẻ nếu có sự tác động đúng lúc và đúng hướng của người lớn.

Kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lí học về sự phát triển tri giác thời gian ở trẻ từ lúc lọt lòng cho thấy rằng, sự lặp đi lặp lại của các quá trình trong hoạt động sống cùng với

sự thay đổi các quá trình lao động và nghỉ ngơi của con người đóng vai trò to lớn trong sự cảm nhận thời gian của trẻ cũng như của người lớn. Theo họ thì đứa trẻ dường như cảm nhận được tính chu kì trong các hoạt động sống của cơ thể, sự chi phí năng lượng trong các quá trình sống là những thành phần tạo nên biểu tượng thời gian. Chúng được thể hiện qua các quá trình như: nhịp tim, thở, tiêu hoá..., các quá trình này diễn ra không ngừng và dẫn đến những thay đổi liên tục dưới dạng mệt mỗi nhiều hay ít, bị kích thích nhẹ hay mạnh, điều đó cho con người nói chung và trẻ nhỏ nói riêng cảm giác về thời gian. Ngay từ lúc mới sinh trẻ đã có cảm giác đói, khát, đau... theo thời gian.

Sự tri giác thời gian của trẻ mầm non còn được thể hiện qua sự tri giác độ dài thời gian diễn ra các hiện tượng khác nhau, nhịp điệu, tần số, chu kì của chúng. Trẻ tự nhận thấy các hiện tượng xung quanh trẻ lặp đi lặp lại không ngừng như: ăn, ngủ, chơi... và ở trẻ dần dần hình thành những phản xạ có điều kiện với thời gian diễn ra chúng. Ví dụ, ở trẻ nhỏ hình thành những phản xạ có điều kiện với thời gian cho bú, và như vậy cứ sau 3 giờ trẻ lại tỉnh ngủ, kêu khóc đòi bú. Trẻ cũng nhận thấy rằng mỗi hoạt động của trẻ đều cần tới thời gian, có những hoạt động diễn ra nhanh, lại có những hoạt động diễn ra lâu làm cho trẻ mệt mỏi... Thời gian biểu sinh hoạt của trẻ ngày càng chặt chẽ sẽ tạo cho trẻ một khuôn mẫu hợp lí các phản xạ có điều kiện với các tác nhân kích thích thời gian lặp đi lặp lại không ngừng. Các kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lí học và giáo dục học như: D.G.Elkin, A.A.Liublinxki, A.I.Xôrôkina... cho thấy rằng, việc thực hiện chính xác chế độ sinh hoạt ngày của trẻ có tác dụng giúp trẻ định hướng các



khoảng thời gian, mà trong đó diễn ra những sự kiện, hoạt động gắn gũi và có ý nghĩa với trẻ.

Nhưng các biểu tượng thời gian chỉ bắt đầu phát triển ở trẻ từ 3 – 4 tuổi và sự nhận biết thời gian chỉ diễn ra trên cơ sở hệ thống tín hiệu thứ hai. Theo các nhà nghiên cứu thì trẻ từ 0 – 3 tuổi chưa nắm được thời gian quá khứ và tương lai. Bắt đầu lên tuổi mẫu giáo trẻ mới phân biệt được quá khứ, hiện tại, tương lai và chúng gắn liền với các sự kiện cụ thể. Độ dài thời gian không chỉ được trẻ lĩnh hội bằng cảm nhận, mà bằng cả sự suy luận. Tuy nhiên những biểu tượng thời gian của trẻ nhỏ thường mang tính cụ thể, gắn với những hiện tượng, sự kiện cụ thể nào đó.

Trẻ càng lớn thì khả năng định vị trong thời gian của trẻ càng tốt hơn, trẻ càng thể hiện hứng thú tìm hiểu thời gian, điều này thể hiện rất rõ qua lời nói và các câu hỏi của trẻ. Ví dụ, trẻ thường hỏi: “Bao giờ là ngày mai?”, “Hôm nay là thứ mấy?”, “Kim ở số này thì bây giờ là mấy giờ?”, hay trẻ thường xuyên sử dụng các từ như: hôm nay, hôm qua, ngày mai... Trẻ nhỏ đã biết dựa vào các sự kiện gắn với những chỉ số thời gian nhất định để xác định thời gian, ví dụ: “Sao không đi học? Hôm nay là chủ nhật à?” Trẻ 5 tuổi đã thiết lập đúng các mối liên hệ giữa các sự kiện lặp đi lặp lại theo thời gian, như: “Buổi sáng – đó là trước bữa ăn”, “Buổi chiều – đó là khi mẹ đi làm về” Trẻ thường xác định thời điểm diễn ra các sự kiện qua những sự kiện cụ thể khác, ví dụ: “Khi nào chúng ta ngủ dậy mới được phát quà”.

Trẻ nhỏ thường dựa vào các loại dấu hiệu khác nhau để nhận biết các buổi trong ngày, các ngày trong tuần, các tháng và các mùa trong năm như, các dấu hiệu về hoạt động của bản

thân trẻ và những người xung quanh trẻ diễn ra vào những buổi nhất định trong ngày, hay các ngày trong tuần, các tháng, các mùa trong năm... như: buổi sáng là lúc cháu ngủ dậy, ăn sáng và đến trường mầm non, là lúc bố mẹ đi làm; hay buổi chiều là lúc bố mẹ đến đón cháu về nhà, thứ sáu là ngày được phát phiếu bé ngoan, tháng ba có ngày lễ của các mẹ, các bà.... Trẻ còn dựa vào những dấu hiệu thiên nhiên để phân biệt các buổi trong ngày, như: sự mọc và lặn của mặt trời, trăng, sao, màu sắc bầu trời, không gian... Ví dụ: buổi sáng là lúc ông mặt trời thức dậy, đêm là lúc trời tối, trên trời có trăng, sao, mùa hè nóng, mùa đông lạnh... Sự phân biệt các buổi trong ngày của trẻ diễn ra không đồng đều, trẻ phân biệt buổi sáng và tối chính xác hơn so với buổi trưa và buổi chiều, do sự tương phản của các dấu hiệu thiên nhiên như: ánh sáng và bóng tối, sự mọc của mặt trời và sự xuất hiện của trăng sao, cũng như sự khác biệt rõ nét trong hoạt động của con người như: bắt đầu một ngày làm việc và nghỉ ngơi. Nhiều trẻ vẫn nhầm lẫn buổi trưa với buổi chiều, hay buổi tối và đêm do sự khác biệt của các dấu hiệu thiên nhiên trong các buổi này không thật rõ nét. Biểu tượng về trình tự các buổi trong ngày của trẻ còn chưa chính xác. Trẻ nhỏ thường dựa chủ yếu vào hoạt động của bản thân như là dấu hiệu cụ thể và quen thuộc để thiết lập trình tự các buổi trong ngày.

Biểu tượng về tuần lễ và các ngày trong tuần, các tháng trong năm của trẻ còn thiếu chính xác, mờ nhạt và thường gắn với những kinh nghiệm của bản thân trẻ, với những ấn tượng, cảm xúc mà các hoạt động của trẻ đem lại. Sự phân biệt, nhận biết các ngày, các tháng trong năm của trẻ mang tính không đồng đều, trẻ phân biệt các ngày thứ bảy, chủ



nhật và thứ hai tốt hơn so với những ngày còn lại trong tuần. Việc nắm tên gọi và trình tự các ngày trong tuần, các tháng trong năm của trẻ chịu ảnh hưởng của những kiến thức về trình tự các số thuộc dãy số tự nhiên và kĩ năng đếm của trẻ. Nhiều trẻ còn không biết khái quát tất cả các ngày trong tuần bằng một khái niệm chung – tuần lễ. Hầu hết trẻ không nắm được số lượng các ngày trong tuần, các tháng trong năm. Mức độ định vị và định lượng các ngày trong tuần, các tháng trong năm của trẻ còn thấp.

So với biểu tượng về các tháng trong năm thì biểu tượng về các mùa của trẻ khá cụ thể và rõ ràng hơn, tuy nhiên chúng vẫn mang tính không đồng đều. Những biểu tượng của trẻ về mùa hè và đông rõ nét, cụ thể, phong phú và chính xác hơn so với hai mùa xuân và thu. Điều này xuất phát từ những dấu hiệu khách quan mang tính tương phản của hai mùa như: mùa hè nóng, nắng chói chang và mùa đông lạnh, trời âm u..., với những dấu hiệu về cuộc sống của con người như: mùa hè cháu mặc quần áo cộc, mỏng, phải dùng quạt cho mát, được đi bơi, về quê... mùa đông trời lạnh nên phải mặc quần áo dày, ngủ phải đắp chăn... Những biểu tượng về hai mùa thu và xuân của trẻ thường nghèo nàn, mờ nhạt và thiếu chính xác, nhiều trẻ còn nhầm lẫn những dấu hiệu đặc trưng của hai mùa đó với nhau, như: “mùa thu có mưa phùn” Đa số trẻ không nắm được trình tự và số lượng các mùa trong năm, Điều đó chứng tỏ những hiểu biết của trẻ về các mùa trong năm là ít ỏi, mức độ định hướng các mùa của trẻ chưa cao.

Trẻ lớn có khả năng định vị tương đối chính xác những khoảng thời gian không quá dài và dựa trên kinh nghiệm của bản thân để có biểu tượng nhất định về nó. Chẳng hạn, trẻ

biết rằng sau ngày nghỉ sẽ học âm nhạc và học toán. trẻ chờ đón và chuẩn bị học nó. Tuy nhiên biểu tượng về độ dài thời gian tiết học của trẻ lại rất thiếu chính xác. Những biểu tượng về những khoảng thời gian dài hơn của trẻ, thậm chí cả của trẻ lớn vẫn thiếu chính xác, những biểu tượng về thời gian xa xưa của trẻ lại càng mờ nhạt. Tuy nhiên trẻ lại rất có hứng thú với thời gian xa xưa và mỗi trẻ định vị chúng một cách khác nhau phụ thuộc vào sự quan tâm dạy dỗ của người lớn.

Lời nói đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành biểu tượng thời gian. Lời nói diễn đạt các phạm trù thời gian khác nhau, khái quát và trừu tượng độ dài các khoảng thời gian khác nhau. Những kết quả nghiên cứu của các nhà giáo dục cho thấy trẻ nhỏ rất khó khăn để hiểu ý nghĩa của các từ diễn đạt thời gian và các mối quan hệ thời gian do tính tương đối của chúng. Các từ như: *bây giờ, hôm nay, hôm qua, ngày mai* không ngừng thay đổi phụ thuộc vào từng thời điểm cụ thể của thực tiễn, vì vậy trẻ rất khó hiểu ý nghĩa và sự khác nhau của chúng. Tuy nhiên vốn từ chỉ thời gian tăng nhanh cùng với sự lớn lên của đứa trẻ. Trẻ bắt đầu nắm được các từ chỉ trình tự thời gian như: *bây giờ, lúc này, ban đầu, hiện nay...* Việc nắm các từ này đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ nắm được trình tự thời gian, nhưng trẻ vẫn thường nhầm lẫn các trạng từ thời gian như: *trước tiên, bây giờ, hiện nay, sau đó, hôm nay, ngày mai, hôm qua*. Ở trẻ nhỏ những từ trên còn mang tính cụ thể và gắn với những sự việc cụ thể trong cuộc sống của trẻ. Theo các nhà nghiên cứu thì vốn từ chỉ thời gian phát triển mạnh ở trẻ từ 5 – 7 tuổi, tuy nhiên sự phát triển vốn từ về các phạm trù thời gian riêng biệt diễn ra không đồng

đều, trẻ hiểu kém nhất những trạng từ diễn đạt trình tự và độ dài thời gian và nắm tối nhất những trạng từ chỉ tốc độ và sự định vị của các sự kiện trong thời gian. Điều đó chứng tỏ rằng những biểu tượng về tốc độ của trẻ thường mang tính trực quan hơn, dễ hình thành hơn những biểu tượng về độ dài. Tuy nhiên các nhà giáo dục đều cho rằng, dưới tác động của dạy học trẻ sẽ hiểu được ý nghĩa của những trạng từ chỉ thời gian một cách chính xác hơn.

Những kết quả nghiên cứu của A.M.Lêusina, X.L.Rubinxtein, G.Ia.Grôsin, A.A.Liublinskaja, Dz.Ytroy... cũng như những quan sát thực tiễn cho thấy trẻ nhỏ rất hứng thú với sự thay đổi của các ngày được người lớn diễn đạt bằng các từ: *hôm nay, hôm qua, ngày mai*, nhưng, thậm chí cả trẻ 5 tuổi cũng hay nhầm lẫn các biểu tượng này với nhau. Tuy nhiên các nhà giáo dục đều đánh giá cao vai trò tác động của người lớn nhằm giúp trẻ lĩnh hội các từ đó trên cơ sở dạy trẻ nắm được tính luân chuyển và thay đổi của các ngày.

Như vậy, trẻ lứa tuổi mẫu giáo bắt đầu nắm được các chuẩn đo thời gian. đây là một trong những biểu hiện cơ bản cho thấy của sự phát triển các biểu tượng thời gian của trẻ. Tuy nhiên, trẻ nhỏ chỉ nắm được các chuẩn đo thời gian khi chúng chứa đựng nội dung cụ thể..., bởi những biểu tượng về độ dài của chúng được hình thành dần dần trong quá trình các hoạt động khác nhau, những kiến thức về các thước đo thời gian đó được trẻ lĩnh hội rất sinh động. Tuy nhiên những biểu tượng của trẻ về các khoảng thời gian ngắn như: giây, phút lại rất mờ nhạt. Vì vậy, trong quá trình dạy trẻ cần cụ thể nó bằng những nội dung cảm tính, việc tích lũy kinh nghiệm về

độ dài những khoảng thời gian nhất định diễn ra các hoạt động trong cuộc sống của trẻ là con đường hình thành ở trẻ những kiến thức về các thước đo thời gian.

Dạy trẻ định hướng thời gian là nhiệm vụ của các nhà giáo dục, mà khả năng định hướng thời gian chỉ được phát triển trên cơ sở những biểu tượng thời gian đúng ở trẻ, việc hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ có thể diễn ra theo hai con đường chủ yếu:

1- Làm giàu vốn biểu tượng thời gian cho trẻ, đa dạng và chính xác hoá, hệ thống hoá vốn biểu tượng đó.

2 - Biến đổi biểu tượng thời gian, làm cho chúng được khái quát dần lên.

Bằng hai hướng trên giáo viên tổ chức tác động nhằm nâng cao khả năng định hướng thời gian cho trẻ.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Phân tích cơ sở tâm lí của sự hình thành biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian ở con người.
2. Phân tích đặc điểm phát triển những biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian của trẻ mầm non. Từ đó hãy đưa ra những kết luận sư phạm cần thiết cho việc dạy trẻ định hướng thời gian.
3. Trong thời gian làm việc tại trường mầm non, em hãy nghiên cứu đặc điểm phát triển biểu tượng thời gian theo lứa tuổi trẻ và của riêng từng trẻ. Phân tích những kết quả thu được.

## CHƯƠNG 2

# PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ MẪU GIÁO ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN

---

### 1. Đặc trưng của phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian

Phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian là cách thức hoạt động cùng nhau giữa nhà giáo dục và trẻ nhằm hình thành hứng thú nhận biết và hình thành ở trẻ những biểu tượng thời gian, trên cơ sở đó nâng cao mức độ định hướng thời gian cho trẻ.

Phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian, một mặt, được xác định bởi các mục đích và nội dung dạy trẻ định hướng thời gian, mặt khác phụ thuộc vào đặc điểm lứa tuổi, mà trước hết là đặc trưng và mức độ phát triển trí tuệ, biểu tượng thời gian của trẻ. Việc xác định đúng phương pháp tác động mà giáo viên sử dụng để tổ chức dạy học với trẻ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo.

Quá trình hình thành biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian là một quá trình tâm lí phức tạp. Sự định hướng thời gian được hình thành ở mỗi người mỗi khác. Nó được thể hiện ở khả năng con người phân biệt, nhận biết thời điểm,

thời lượng diễn ra các sự kiện, hiện tượng..., xác định trình tự của diễn biến và mối quan hệ thời gian giữa chúng, nó phản ánh trình độ nhận thức và khả năng định hướng của mỗi người trong môi trường xung quanh, trong không gian và thời gian.

Trong suốt thời kì mẫu giáo sự phát triển biểu tượng thời gian diễn ra từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp. Thoạt đầu là những biểu tượng mang tính trực cảm sau đó là những biểu tượng thời gian có tính khái quát và trên cơ sở đó phát triển định hướng thời gian ở trẻ. Một mặt quá trình này diễn ra cùng với sự lớn lên của đứa trẻ, mặt khác nó phụ thuộc vào vai trò tích cực của những tác động dạy học của phía người lớn. Theo A.M. Lêusina. T.D.Rixterman, sự định hướng thời gian của trẻ chỉ phát triển khi sự tác động có mục đích, có kế hoạch và có hệ thống của các nhà giáo dục.

Trong lí thuyết “vùng phát triển gần” nhà tâm lí học L.Vugôtski khẳng định vai trò giúp đỡ của người lớn trong việc tổ chức, hướng dẫn trẻ tham gia các hoạt động phù hợp để trẻ có thể thể hiện năng lực cao hơn điểm dừng trước đó. Theo ông, giữa dạy học và phát triển có mối quan hệ qua lại lẫn nhau “một đặc điểm cơ bản của dạy học là tạo ra vùng phát triển gần nhất, tức là kích thích trẻ hoạt động, thức tỉnh một loạt các quá trình phát triển nội tại và đưa chúng vào cuộc chuyển động và chỉ có dạy học nào đi trước sự phát triển mới là giảng dạy tốt.

Quan điểm về vai trò của việc định hướng lên “vùng phát triển gần nhất” trong quá trình dạy học nhằm tạo ra sự phát triển của trẻ, đòi hỏi người giáo viên mầm non phải nắm vững những đặc điểm phát triển biểu tượng thời gian của trẻ ở từng giai đoạn lứa tuổi để có phương pháp tác động kịp thời, tác

nên vùng “phát triển gần”, phát huy tính tích cực, tính chủ thể của trẻ trong các quá trình hoạt động nhận biết để thúc đẩy sự định hướng thời gian của trẻ phát triển cao hơn “điểm dừng trước đó”.

Dựa trên những luận điểm chính của tâm lí học Xô viết, xem xét quá trình phát triển tâm lí của con người như kết quả của sự lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử xã hội của loài người thì sự phát triển biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo cũng được quy định bởi những đặc điểm truyền đạt kinh nghiệm xã hội. Các nhà tâm lí học Xô viết như: L.X.Vugôtxki, A.N.Lêonchev đánh giá cao vai trò của những kinh nghiệm (kinh nghiệm loài và cá thể thu được theo cơ chế phản xạ Pavlov) trong sự phát triển tâm lí trẻ em, đặc biệt là những kinh nghiệm đặc trưng cho loài – kinh nghiệm lịch sử xã hội. Theo L.X.Vugôtxki những kinh nghiệm này làm cho những thích ứng của con người mang tính tích cực. Vì vậy, để phát triển sự định hướng thời gian cho trẻ, việc dạy trẻ nắm những kiến thức về thời gian, những kĩ năng sơ đẳng như các phương tiện củng cố và truyền đạt những kinh nghiệm chung của xã hội loài người đóng vai trò chính trong sự phát triển của đứa trẻ. Các nhà giáo dục A.V.Dapôrôdet, L.A.Venger, A.P.Uxôva khẳng định vai trò quan trọng của dạy học dưới sự hướng dẫn của giáo viên nhằm trang bị cho trẻ hệ thống những kiến thức có tính khái quát về những tính chất của sự vật, hiện tượng tri giác trong sự hoàn thiện và phát triển các quá trình cảm nhận như: cảm giác, tri giác và biểu tượng. Vì vậy, việc trang bị cho trẻ hệ thống những kiến thức về các chuẩn đo thời gian trong quá trình dạy trẻ là vô cùng cần thiết trong việc dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian.



Những kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lí học và giáo dục học trong và ngoài nước cho thấy rằng, khả năng trí tuệ của trẻ mầm non là rất lớn so với những thời kì trước đây. Trẻ không chỉ nhận biết được các thuộc tính bên ngoài, có tính chất trực quan của sự vật, hiện tượng, mà cả những mối liên hệ, quan hệ bên trong của chúng. Vì vậy trong dạy học cần sử dụng tối đa những khả năng tư duy đó của trẻ. Mặt khác, các luận điểm của L.X.Vugôtski và A.N.Léonchev đã làm sáng tỏ phương thức hình thành và phát triển tâm lí trẻ em, đó là hoạt động. Sự phát triển của trẻ chỉ diễn ra và hoàn thiện trong hoạt động – đó là quá trình đứa trẻ tái tạo lại cho bản thân những thuộc tính, năng lực và phương thức hành vi mà con người đã hình thành trong lịch sử, chính vì lẽ đó mà nó luôn là một quá trình tích cực. A.N.Léonchiev chỉ ra rằng, sự lĩnh hội của trẻ em về những sản phẩm hoạt động của người lớn chỉ diễn ra dưới sự hướng dẫn của người lớn, hoạt động bao giờ cũng nằm trong sự giao tiếp dưới hình thức hoạt động hay cao hơn: giao lưu bằng ngôn ngữ hoặc bằng ý nghĩ.

Dựa trên lí thuyết hoạt động cho thấy rằng, quá trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian là một hoạt động dạy học mà trong đó chủ thể của hoạt động dạy là giáo viên mầm non với vai trò là người tổ chức, hướng dẫn hoạt động nhận thức cho trẻ. Trẻ mẫu giáo là chủ thể tích cực, sáng tạo, chủ động trong nhận thức. Sự chủ động, tích cực của trẻ thể hiện trong việc tìm hiểu, nắm bắt, suy nghĩ sâu sắc và vận dụng sáng tạo những kiến thức thời gian, những kĩ năng định hướng thời gian vào những hoạt động thực tiễn của mình, đối tượng của hoạt động là hệ thống những kiến thức (dưới dạng những biểu tượng thời gian) và những kĩ năng định hướng thời gian tương



úng mà trẻ phải chiếm lĩnh thông qua các hoạt động nhận biết (học) để sử dụng chúng trong thực tiễn cuộc sống của mình.

Theo các nhà giáo dục thì hoạt động của trẻ mang tính thực hành thực tiễn, chính những hành động thực tiễn đó cho phép trẻ khám phá những thuộc tính mới của đối tượng. Việc nắm tri thức là sản phẩm hoạt động của trẻ, mà không phải là của giáo viên, người tổ chức hoạt động cho trẻ và giúp trẻ nắm được tri thức. Mặt khác, tính chất và đặc điểm hoạt động của trẻ có ý nghĩa quyết định trong việc nắm tri thức, tuy rằng hoạt động đó lại diễn ra dưới sự hướng dẫn của người lớn. Luận điểm này cho thấy vai trò của các hoạt động với tính chất khác nhau trong việc giúp trẻ nắm tri thức, kĩ năng. Điều đó cũng có nghĩa rằng những kiến thức về thời gian và kĩ năng định hướng thời gian mà trẻ nắm được phải là sản phẩm của chính hoạt động trực tiếp của trẻ với đồ vật, với thế giới tự nhiên, xã hội, qua đó trẻ nắm được những thuộc tính thời gian cơ bản của những diễn biến.

Vì vậy, để dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, điều quan trọng là người lớn, đặc biệt là giáo viên cần tạo điều kiện để trẻ được tham gia vào các hoạt động nhận biết đa dạng. Việc dạy trẻ cần được tiến hành bằng các phương pháp, hình thức nhằm phát huy tính tích cực, tính chủ thể, sáng tạo của trẻ trong hoạt động. Xuất phát từ đặc điểm tâm lí của trẻ mẫu giáo với nhận thức cảm tính là chính và tư duy trực quan chiếm ưu thế, việc dạy trẻ cần được tiến hành chủ yếu bằng các phương pháp trực quan – thực hành. Trong quá trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, các giác quan đóng vai trò quan trọng, vì vậy mà việc dạy trẻ định hướng thời gian luôn gắn chặt với giáo dục cảm giác.

Việc dạy trẻ định hướng thời gian cần được tiến hành ngay từ nhỏ, khi trẻ bắt đầu phân biệt, nhận biết được thời gian thông qua những dấu hiệu đặc trưng của nó, khi trẻ biết sử dụng các từ chỉ thời gian để nhận thức, thể hiện và thực hiện những định hướng thời gian của mình. Như vậy, sự định hướng thời gian của trẻ phát triển trong mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển khả năng nhận thức, sự phát triển tư duy và ngôn ngữ.

Việc dạy trẻ định hướng thời gian được thực hiện qua quá trình đứa trẻ nắm những kiến thức trong cuộc sống hàng ngày (trước tiên là kết quả của hoạt động và giao lưu), và bằng con đường dạy học có mục đích trong các hoạt động chung có mục đích học tập tại trường mầm non. Chính những kiến thức và kỹ năng sơ đẳng về thời gian có ở trẻ được xem là phương tiện chủ yếu để phát triển sự định hướng thời gian ở trẻ. Tuy nhiên nội dung những kiến thức về thời gian cần trang bị cho trẻ nhỏ gồm hai loại, theo mức độ khó, loại thứ nhất: bao gồm những kiến thức, kỹ năng đơn giản mà trẻ có thể tự nắm được qua cuộc sống hàng ngày, thông qua sự giao lưu với người lớn, qua quan sát, vui chơi, tức là không cần tới sự dạy học riêng biệt; loại hai: gồm những kiến thức, kỹ năng phức tạp hơn mà trẻ chỉ có thể lĩnh hội được trong quá trình dạy học riêng biệt trên các “Hoạt động chung có mục đích học tập” Vì vậy việc phân loại các kiến thức này cũng như xây dựng phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian phù hợp với khả năng lứa tuổi trẻ, mang tính đặc trưng của nó, có tính trình tự, tính trực quan.. là cần thiết.

Theo T.D.Rixterman, “những kiến thức và kỹ năng gắn liền với những đặc trưng của các khoảng thời gian, với việc

lĩnh hội hệ thống chính xác các chuẩn đo thời gian là những kiến thức, kỹ năng khá phức tạp, có thể xếp chúng vào những kiến thức thuộc loại hai, theo mức độ khó của chúng” Những nhận định trên cũng có nghĩa là để hình thành sự định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo cần có sự tác động có định hướng và có hệ thống về phía các nhà giáo dục.

Dạy học có thể tác động tới trẻ theo nhiều cách khác nhau, phụ thuộc vào nội dung và phương pháp dạy học. Chính nội dung những kiến thức về thời gian và cấu trúc của nó là những yếu tố đảm bảo cho sự phát triển những biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian cho trẻ.

Các nội dung dạy học được đưa dần đến với trẻ theo một tiến trình dưới các hình thức dạy học đa dạng trong trường mầm non như: thông qua cuộc sống hàng ngày của trẻ, qua vui chơi, tham quan, lao động... tức là việc dạy trẻ có thể diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi nhằm tích lũy biểu tượng cho trẻ. Còn bằng hệ thống các hoạt động chung có mục đích dưới sự hướng dẫn của giáo viên các biểu tượng thời gian của trẻ sẽ được mở rộng, chính xác và khái quát hoá, cuối cùng những kiến thức và kỹ năng mà trẻ có được sẽ được trẻ ứng dụng vào các hoạt động khác nhau của trẻ trong trường mầm non.

Xuất phát từ đặc thù từ hoạt động nhận biết của trẻ mầm non, trong quá trình tổ chức các hoạt động chung có mục đích học tập cho trẻ mầm non, giáo viên cần chú trọng tới việc dạy trẻ quan sát, xem xét, khám phá bằng các giác quan, dạy trẻ tự phát hiện, tự lĩnh hội và giải quyết vấn đề với sự giúp đỡ, hướng dẫn đúng lúc của cô giáo. Trong quá trình đó giáo viên phải là người tổ chức môi trường học tập cho trẻ, tạo cơ hội, tình huống, hướng dẫn, gợi mở các hoạt động có tính tìm

tôi, khám phá; tổ chức cho trẻ trải nghiệm các tình huống cuộc sống để tích lũy và làm phong phú hơn vốn kinh nghiệm của trẻ. Cùng với việc tích lũy kinh nghiệm cho trẻ, còn cần mở rộng, chính xác hoá, hệ thống hoá, khái quát hoá những kiến thức của trẻ và dạy trẻ ứng dụng những kiến thức đó vào quá trình định hướng thời gian. Việc làm này được các giáo viên mầm non tiến hành chủ yếu bằng các phương pháp dạy học có tính trực quan – thực hành dưới hình thức tổ chức các hoạt động thực tiễn, đa dạng có tính vui chơi cho trẻ với phương châm “học mà chơi, chơi mà học”.

Ở trẻ em lứa tuổi mẫu giáo vui chơi là hoạt động chủ đạo, qua vui chơi trẻ được phát triển nhiều nhất: đồ chơi, trò chơi vừa gây hứng thú cho trẻ, vừa là đối tượng hoạt động của trẻ, vừa là phương tiện giáo dục và dạy học cho trẻ. Sự tác động tích cực của hoạt động vui chơi, một mặt giúp cho việc học ở lứa tuổi này có hứng thú như một trò chơi, thu hút sự chú ý của trẻ, mặt khác đảm bảo tính đặc trưng của việc dạy học ở mầm mẫu giáo, giúp cho hoạt động học tập của trẻ phát triển. Vì vậy, để việc dạy học ở trẻ mẫu giáo đạt hiệu quả cao, giáo viên cần phải tích cực sử dụng các trò chơi trong quá trình tổ chức và tiến hành dạy học. “Học mà chơi, chơi mà học” – nó có ý nghĩa là phương pháp chung, với tư cách là con đường nhận thức phù hợp nhất với trẻ mẫu giáo. Mặt khác, xuất phát từ đặc điểm lứa tuổi trẻ mà phương pháp dạy học với trẻ cần đảm bảo sao cho từng trẻ được hành động với đồ vật, với mô hình, sơ đồ của đối tượng. Các hành động của trẻ phải tổ chức sao cho trẻ được sử dụng cùng lúc nhiều giác quan khác nhau và được lặp đi lặp lại nhiều lần. Phối hợp chặt chẽ giữa phương

pháp dùng lời của giáo viên với phương pháp trực quan kích thích trẻ tích cực suy nghĩ.

Từ những đặc trưng của phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, chúng tôi đưa ra những kết luận sau:

1. Cần thiết phải hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo nhằm giúp trẻ định hướng thời gian tốt hơn.

2. Để đạt mục đích đó cần hình thành cho trẻ mẫu giáo: những biểu tượng về thời điểm, thời lượng, trình tự, tốc độ diễn ra các sự kiện, hiện tượng... xung quanh trẻ, tức là dạy trẻ biết định vị, định lượng, biết xác định trình tự, tốc độ của các diễn biến trong thời gian.

3. Để dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần trang bị cho trẻ những kiến thức về các chuẩn đo thời gian và sử dụng chúng để định hướng thời gian.

4. Sự định hướng thời gian không phát triển ở trẻ một cách tự phát, mà là kết quả của sự tác động sư phạm về phía người lớn.

5. Sự định hướng thời gian của trẻ có thể hình thành qua các hoạt động của trẻ diễn ra trong thời gian.

Vì vậy cần tiến hành tích lũy biểu tượng thời gian cho trẻ thông qua các việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm thời gian, quan sát, nhận biết những dấu hiệu đặc trưng cho các khoảng thời gian. Trên cơ sở đó tiến hành việc mở rộng, chính xác, hệ thống và khái quát những biểu tượng thời gian và vốn kinh nghiệm của trẻ bằng các phương pháp như: đàm thoại, quan sát bổ sung, sử dụng tranh ảnh, mô hình thời gian... và tổ chức cho trẻ thực hành luyện tập định hướng thời gian, qua đó phát triển sự định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo.

## **2. Những nguyên tắc xây dựng phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian**

### **2.1. Việc xây dựng phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và nâng cao mức độ định hướng thời gian cho trẻ nói riêng.**

Dạy trẻ định hướng thời gian là một trong những nội dung của chương trình chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non; xuất phát từ đặc điểm, vị trí của mình, phối hợp với các nội dung giáo dục khác góp phần thực hiện mục tiêu hình thành cho trẻ những cơ sở ban đầu về nhân cách con người, tạo điều kiện để trẻ có nhiều cơ hội trên con đường học hành và trong cuộc sống.

Việc dạy trẻ định hướng thời gian góp phần tạo tiền đề để phát triển nhân cách toàn diện ở trẻ và chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông. Bởi khả năng định hướng thời gian giúp trẻ linh hoạt được những diễn biến vận động, phát triển của sự vật trong không gian và thời gian. Nó giúp trẻ xác định thời điểm, thời lượng, trình tự của các hoạt động xung quanh trẻ. Điều này có tác dụng hình thành ở trẻ tâm thế về thời gian, ý thức, thái độ đối với hoạt động cũng như thời gian diễn ra hoạt động. Sự nhận biết thời gian còn góp phần giúp trẻ thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động đúng thời điểm và thời lượng quy định. Qua đó giáo dục ở trẻ tính chính xác, kỉ luật trong hoạt động, biết quý trọng và sử dụng thời gian một cách tiết kiệm. Sự định hướng thời gian còn tác động tới sự thay đổi tốc độ diễn ra các thao tác trong quá trình hoạt động của trẻ, trẻ biết sắp xếp các thao tác hợp lí hơn, bước đầu biết lập kế hoạch công việc theo thời gian.



Xuất phát từ vai trò của việc dạy trẻ định hướng thời gian nên phương pháp đưa nội dung dạy học này đến cho trẻ cần góp phần thực hiện những nhiệm vụ của GDMN trong thời đại hiện nay, nghĩa là nó phải xuất phát từ những định hướng của phương pháp GDMN. Vì vậy, phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần hướng tới sự tích cực hoá hoạt động giáo dục ở bậc học mầm non, cần bảo đảm trẻ được quan sát, xem xét, khám phá bằng các giác quan, tạo cơ hội cho trẻ tự phát hiện, tự lĩnh hội và giải quyết vấn đề với sự giúp đỡ, hướng dẫn đúng lúc của giáo viên. Trong quá trình tổ chức các hoạt động có mục đích học tập với trẻ, cô phải là người tổ chức môi trường học tập cho trẻ, tạo cơ hội, tình huống, hướng dẫn, gợi mở các hoạt động có tính tìm tòi, khám phá, tổ chức cho trẻ trải nghiệm các tình huống cuộc sống để tích lũy và làm phong phú hơn vốn kinh nghiệm của trẻ. Trên cơ sở những biểu tượng được tích lũy các phương pháp dạy học cần hướng tới sự chính xác hoá, hệ thống hoá, khái quát hoá những kiến thức của trẻ và dạy trẻ ứng dụng những kiến thức đó vào quá trình định hướng thời gian.

## ***2.2. Việc xây dựng phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần tuân theo quy luật phát triển nhận thức của lứa tuổi***

Nhận thức cảm tính là hình thức cơ bản để trẻ nhận biết thế giới xung quanh nói chung và thời gian nói riêng. Nhờ có cảm giác và tri giác phát triển mạnh mà trẻ mẫu giáo có vốn tri thức khá phong phú về môi trường xung quanh trẻ nói chung và về thời gian nói riêng. Đó là những tri thức “tiền khoa học” về thời gian ở trẻ. Vốn tri thức này là cơ sở để hình

thành những biểu tượng thời gian chính xác và qua đó phát triển sự định hướng thời gian cho trẻ.

Sự tri giác ở trẻ nhỏ thường mang tính không chủ định, chính vì vậy phương pháp dạy trẻ cần hướng tới sự phát triển hoạt động của trẻ theo hướng tích cực, để làm tiền đề cho nhận thức lí tính của trẻ. Điều đó cũng có nghĩa là phương pháp dạy trẻ cần hướng tới việc rèn luyện cho trẻ biết quan sát các sự vật, hiện tượng đặc trưng cho những khoảng thời gian nhất định, chuyển dần tri giác thời gian không chủ định sang sự tri giác thời gian có chủ định trong các hoạt động như: vui chơi, học tập, lao động. Sự phát triển của hoạt động cảm nhận được thể hiện ở vốn tri thức, biểu tượng về thế giới xung quanh trong đó có biểu tượng thời gian. Vì vậy phương pháp dạy trẻ cần giúp trẻ nắm được các chuẩn đo thời gian. Việc làm này cần tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động của trẻ, qua các tiết học nhằm giúp trẻ tri giác thời gian có chủ định, nhờ đó mà khả năng tiếp nhận các chuẩn đo thời gian của trẻ được phát triển.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ hoạt động nhận cảm, ở trẻ mẫu giáo tư duy trực quan – hình tượng chiếm ưu thế. Một mặt, sự phát triển của tư duy trực quan – hình tượng do sự phong phú những biểu tượng của trẻ về thế giới xung quanh mang lại. Mặt khác, nhờ hình thức tư duy này mà có thể hình thành ở trẻ vốn biểu tượng phong phú về thế giới xung quanh. Dựa trên sự phát triển tư duy trực quan – hình tượng ở trẻ mẫu giáo, phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian cần hướng tới sự hình thành vốn biểu tượng thời gian phong phú cho trẻ – đó là những tri thức sơ đẳng về thời gian. Trẻ có được những tri thức này một mặt là nhờ vào sự phát triển hoạt



động cảm nhận của trẻ 5 tuổi, nhưng mặt khác dựa trên sự phát triển tư duy trực quan – hình tượng của trẻ mà chúng ta có thể tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ, trên cơ sở đó tiến hành chính xác hoá, hệ thống hoá và khái quát hoá những biểu tượng thời gian đã có ở trẻ.

Để chính xác hoá các biểu tượng thời gian cho trẻ, một mặt cần giúp trẻ hình thành những biểu tượng về các chuẩn đo thời gian, mặt khác cần hướng tới việc giúp trẻ nhận biết các dấu hiệu đặc trưng của thời gian, những kiến thức này sẽ là cơ sở để trẻ so sánh, đối chiếu với những kiến thức mà trẻ đã có đồng thời điều chỉnh, bổ sung làm cho nó trở nên chính xác hơn.

Ở trẻ 5 tuổi đã phát triển kiểu tư duy mới đó là tư duy trực quan – sơ đồ, trong đó hình tượng đã bị mất tính trực quan cụ thể và mang tính khái quát cao. Tư duy trực quan – sơ đồ là khâu trung gian giữa tư duy trực quan – hình tượng và tư duy lôgic, đó là hình thức phát triển cao của tư duy trực quan – hình tượng là tiền đề của quá trình chuyển tiếp từ tư duy trực quan – hình tượng sang tư duy lôgic. Nhờ có tư duy trực quan – hình tượng phát triển mà khả năng hệ thống hoá những biểu tượng của trẻ được nâng cao. Nhờ tư duy trực quan – sơ đồ mà khả năng khái quát hoá biểu tượng của trẻ phát triển. Chính vì vậy mà phương pháp dạy trẻ không chỉ dừng lại ở việc chính xác hoá và hệ thống hoá những biểu tượng thời gian của trẻ mà cần hướng tới việc khái quát hoá chúng.

Dựa trên sự phát triển của tư duy trực quan – sơ đồ mà trong quá trình dạy trẻ chúng ta có thể đưa mô hình, sơ đồ thay cho các vật thật để trẻ thao tác nhằm giúp trẻ nắm được tính luân chuyển theo chu kì, hay trình tự của các khoảng thời gian khác nhau, trên cơ sở đó những biểu tượng thời gian mà

trẻ nắm được sẽ mang tính khái quát cao. Đồng thời phương pháp dạy trẻ cần hướng tới việc hình thành ở trẻ các thao tác mô hình hoá và đọc hiểu, biểu diễn theo mô hình, tức là hướng tới việc dạy trẻ tự xây dựng mô hình thời gian và sử dụng chúng vào việc trong cuộc sống hàng ngày của trẻ.

Ở trẻ 5 – 6 tuổi đã xuất hiện những yếu tố của tư duy lôgic. Chính vì vậy mà trong phương pháp dạy trẻ, giáo viên có thể sử dụng các kí hiệu nhằm giúp trẻ sử dụng thành thạo vật thay thế, phát triển khả năng kí hiệu của ý thức. Hơn nữa, phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần hướng tới hình thành ở trẻ những phẩm chất của tư duy như: tính linh hoạt, tính mềm dẻo, tính khái quát... trên cơ sở tổ chức cho trẻ phân tích, so sánh, phán đoán các dấu hiệu đặc trưng cho các khoảng thời gian khác nhau vào những thời điểm khác nhau, qua đó phát triển khả năng định hướng thời gian của trẻ.

### ***2.3. Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần xây dựng phù hợp với những quy luật hình thành sự định hướng thời gian của lứa tuổi***

Sự phát triển những biểu tượng thời gian là cơ sở để hình thành và phát triển khả năng định hướng thời gian của trẻ. Sự định hướng thời gian được hình thành ở trẻ muộn và chậm. Những tác động tới nó từ phía người lớn đóng một vai trò to lớn. Sự hình thành và phát triển khả năng định hướng thời gian của trẻ phụ thuộc khá lớn vào phương pháp dạy học của người lớn. Tuy nhiên các phương pháp dạy học chỉ đem lại hiệu quả một khi nó được xây dựng dựa trên những quy luật hình thành biểu tượng thời gian ở trẻ.

Các công trình nghiên cứu cho thấy rằng, những phản xạ có điều kiện với thời gian là cơ sở của sự cảm nhận độ dài thời gian ở trẻ. Những phản xạ này được hình thành qua các quá trình lặp đi lặp lại những hoạt động sống của trẻ. Đó là cơ sở để tạo nên biểu tượng thời gian ở trẻ. Chính vì vậy mà việc thực hiện chính xác chế độ sinh hoạt ngày của trẻ có một tác dụng to lớn, giúp trẻ định hướng trong những khoảng thời gian, mà trong đó diễn ra những sự kiện, hoạt động gần gũi và có ý nghĩa với trẻ. Vì vậy một trong những phương pháp tác động để hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ chính là phương pháp trải nghiệm độ dài khoảng thời gian thông qua việc thực hiện chính xác các hoạt động của trẻ theo chế độ sinh hoạt hàng ngày. Các hoạt động trong ngày của trẻ được sắp xếp với một trình tự chặt chẽ theo thời gian biểu, mỗi hoạt động thường bắt đầu ở một thời điểm và kết thúc ở một thời điểm nhất định trong ngày, độ dài thời gian diễn ra mỗi hoạt động được quy định chặt chẽ. Sự lặp đi lặp lại của những hoạt động này từ ngày này qua ngày khác trong những năm tháng học ở trường mầm non có tác dụng đến sự hình thành ở trẻ một khuôn mẫu hợp lý những phản xạ có điều kiện với những tác nhân kích thích thời gian. Vì vậy, việc tổ chức và thực hiện chính xác thời gian biểu cuộc sống của trẻ là một trong những cách thức nhằm phát triển ở trẻ sự định hướng trong những khoảng thời gian diễn ra những hoạt động quen thuộc và có ý nghĩa với trẻ.

Một trong những đặc điểm của thời gian là nó không có hình dạng trực quan, con người không thể nhìn, nghe, ngửi, sờ được thời gian, nhưng nó lại gắn liền với không gian và sự chuyển động, vì vậy trẻ nhỏ tri giác thời gian một cách gián

tiếp dựa trên những dấu hiệu cụ thể của môi trường xung quanh và sự thay đổi của chúng. Loại dấu hiệu thứ nhất mà trẻ dựa vào đó để định hướng thời gian là những dấu hiệu về cuộc sống hoạt động của con người. Loại dấu hiệu thứ hai – đó là những dấu hiệu về thiên nhiên như: sự chuyển động, thay đổi vị trí của mặt trời, bóng nắng, màu sắc bầu trời, không gian, cây cối... Vì vậy phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian cần hướng tới việc sử dụng những loại dấu hiệu đó nhằm trực quan hoá thời gian trên cơ sở đó hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ. Các loại dấu hiệu trên có thể đưa đến cho trẻ qua các phương pháp dạy học đa dạng như: quan sát, sử dụng tranh, ảnh, phim... nhằm phát triển sự định hướng thời gian cho trẻ.

Hơn nữa, phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian cần đến sự cụ thể của những biểu tượng thời gian ở trẻ nhỏ, sự hình thành những biểu tượng về quá khứ, hiện tại, tương lai thường gắn liền với những sự kiện cụ thể. Trẻ nhỏ thường xác định thời gian diễn ra sự kiện thông qua việc thiết lập tương ứng thời gian với những sự kiện cụ thể. Vì vậy, khi dạy trẻ giáo viên cần sử dụng những sự kiện cụ thể mà trẻ đã nắm được, tái hiện lại chúng làm cơ sở để giúp trẻ định hướng thời gian.

Ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành sự định hướng thời gian cho trẻ, nhờ ngôn ngữ mà các khoảng thời gian được khái quát và trừu tượng theo độ dài của chúng. Vì vậy phương pháp dạy trẻ cần hướng vào việc trang bị vốn từ chỉ thời gian cho trẻ, trước hết đó là những từ chỉ thời điểm và tốc độ, sau đó là những từ chỉ trình tự và thời lượng. Sự tham gia của lời nói vào quá trình hình thành biểu tượng thời gian sẽ nâng sự tri giác thời gian lên mức độ khái quát với sự tham gia của hệ thống tín hiệu thứ hai.

Phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian cần xây dựng sao cho trẻ phải nắm được tính luân chuyển, tính không đảo ngược của thời gian. Mặt khác, cần hướng vào việc trang bị cho trẻ những kiến thức về các chuẩn đo thời gian trên cơ sở tổ chức các hoạt động khác nhau, mà trong đó những biểu tượng về độ dài của chúng được hình thành dần dần, bởi trẻ nhỏ chỉ nắm được các thước đo thời gian khi chúng chứa đựng những nội dung cụ thể. Vì vậy phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian cần hướng vào việc cụ thể nó bằng nội dung cảm tính trên cơ sở tổ chức cho trẻ trải nghiệm kết hợp với trực quan, thực hiện nhiệm vụ trong những khoảng thời gian đó. Mặt khác, để trẻ hiểu giá trị thực tiễn của các đơn vị đo thời gian đó, cần tích lũy kinh nghiệm cho trẻ thông qua việc tổ chức các hoạt động sống diễn ra trong những khoảng thời gian nhất định.

Tóm lại, để việc dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian có hiệu quả thì phương pháp dạy cần được xây dựng phù hợp với những quy luật phát triển biểu tượng thời gian cho trẻ. Điều đó có nghĩa là phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian cần hướng vào việc tích lũy biểu tượng thời gian cho trẻ thông qua việc sử dụng các phương pháp trực quan đa dạng như: quan sát, sử dụng tranh, ảnh, phim...; vào việc sử dụng các dấu hiệu về cuộc sống hoạt động của bản thân trẻ và những người xung quanh trẻ; các dấu hiệu về thiên nhiên nhằm trực quan hoá thời gian cho trẻ. Việc mở rộng biểu tượng thời gian cho trẻ được thực hiện trên cơ sở sử dụng tranh, ảnh, phim nhằm hình thành ở trẻ những hình ảnh trực quan về các khách thể mà trẻ không thể tri giác trực tiếp trong những hoàn cảnh khác nhau. Trên cơ sở những biểu tượng thời gian đã có ở trẻ, các phương

pháp dạy trẻ định hướng thời gian cần hướng vào việc chính xác hoá, hệ thống hoá và khái quát hoá. Trên cơ sở đó thiết lập các mối liên hệ, quan hệ thời gian cho trẻ. Với mục đích đó giáo viên cần tiến hành các phương pháp dạy học đa dạng như: đàm thoại, sử dụng các mô hình thời gian, các bài luyện tập... Qua đó trang bị cho trẻ hệ thống những kiến thức về các chuẩn đo thời gian, sử dụng chúng vào quá trình định hướng thời gian trong cuộc sống hàng ngày, nhờ vậy nâng cao sự định hướng thời gian cho trẻ.

#### ***2.4. Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần hướng tới việc phát triển khả năng độc lập, tích cực của trẻ trong quá trình học, đảm bảo được nguyên tắc cá biệt hoá trong dạy trẻ***

Hiện nay đang diễn ra xu hướng đổi mới phương pháp dạy học trong tất cả các bậc học, trong đó có bậc học mầm non, nhằm giáo dục những con người tích cực, chủ động, sáng tạo, đáp ứng được những yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Dựa trên những quan niệm về tính tích cực nhận thức, những xu thế đổi mới phương pháp dạy học nói chung và phương pháp dạy học mầm non nói riêng, trước hết việc dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian không thể chỉ được thực hiện bằng những lời giảng giải, bằng sự phân tích lí lẽ, mà điều quan trọng là phải tổ chức các hoạt động, qua đó giúp trẻ trải nghiệm thời gian, tích lũy vốn kinh nghiệm. Khi tổ chức hoạt động cho trẻ, giáo viên cần phát huy tính tích cực của trẻ, biến yêu cầu dạy học của người lớn thành nhu cầu và hứng thú hoạt động của trẻ. Việc dạy trẻ cần dựa trên sự khai thác vốn kinh nghiệm của trẻ để dẫn dắt trẻ đến những kiến

thức mới mà không mang tính áp đặt từ bên ngoài. Hơn nữa, mỗi trẻ là một con người riêng, có vốn kinh nghiệm về thời gian khác nhau, với những đặc điểm nhận thức khác nhau. Mặt khác những trẻ ở những miền, vùng khác nhau, do hoàn cảnh sống, điều kiện địa lí, thiên nhiên, phong tục, tập quán khác nhau nên có những vốn kinh nghiệm riêng. Vì vậy phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian cần chú ý tới việc khai thác vốn kinh nghiệm riêng của mỗi trẻ, dựa vào khả năng, đặc điểm sinh lí của mỗi trẻ, kích thích sáng kiến của mỗi trẻ, khai thác những dấu hiệu thời gian riêng biệt đặc trưng cho những khoảng thời gian ở mỗi vùng để tác động tới việc hình thành sự định hướng thời gian cho trẻ.

Trong quá trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần hướng tới việc tổ chức cho trẻ học trong hoạt động và bằng hoạt động tích cực, độc lập, xuất phát từ nhu cầu, hứng thú của trẻ. Trẻ có thể chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng, hình thành thái độ mà không bị động hoàn toàn theo hiệu lệnh của giáo viên. Vai trò chủ thể của trẻ được khẳng định trong quá trình trẻ học trong hoạt động và bằng hoạt động của bản thân, thông qua hoạt động được giáo viên hướng đích để tự chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới.

Vì vậy, phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ là quá trình giáo viên tổ chức và hướng dẫn các hoạt động có mục đích học tập cho trẻ nhằm:

- Hấp dẫn, lôi cuốn mọi trẻ vào hoạt động tự giác, tích cực, hứng thú, tự tin.
- Giáo viên giúp đỡ trẻ tự phát hiện những dấu hiệu đặc trưng cho những khoảng thời gian, tự nhận biết các mối quan



hệ thời gian từ những tình huống sát hợp với kinh nghiệm sống và sự hiểu biết của trẻ. Giáo viên cần chọn lọc, hướng tới kiến thức, kĩ năng mới thông qua việc mở rộng, chính xác hoá, hệ thống và khái quát hoá những biểu tượng đã có, từ đó dần dần hình thành ở trẻ thói quen tự phát hiện và giải quyết vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống, phát triển từng bước tính chủ động, sáng tạo trong học tập cho trẻ.

– Trong quá trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian giáo viên vừa là người thiết kế, tổ chức, vừa là người điều khiển, chính xác hoá những kiến thức của trẻ.

Giáo viên là người thiết kế bằng việc lập kế hoạch, bài soạn để tổ chức và hướng dẫn trẻ hoạt động nhằm đạt mục đích học tập trong một hoạt động chung hay một hoạt động cụ thể. Giáo viên hình dung trước các hoạt động chủ yếu của trẻ, những tình huống có dụng ý sư phạm được chọn lọc, sắp xếp theo một trình tự nhất định với những đồ dùng học tập để trẻ hoạt động trong hoạt động chung có mục đích học tập cũng như trong các hoạt động khác. Giáo viên đồng thời dự kiến các hình thức học cá nhân, học theo nhóm, học cả lớp, với từng tiết học, từng hoạt động của trẻ. Dựa vào những đồ dùng dạy học có sẵn, giáo viên bổ sung những tình huống cụ thể khác, vừa phong phú vừa phù hợp với thực tiễn địa phương.

Với mục đích phát triển tính tích cực của trẻ trong hoạt động nhận thức, giáo viên là người tổ chức các tình huống cụ thể có thực trong cuộc sống với các vật thật, tranh, ảnh, mô hình, hay lời nói, để trẻ tự quan sát, độc lập suy nghĩ, cùng nhau thảo luận và nêu lên cách giải quyết. Tình huống có dụng ý sư phạm mà giáo viên nêu ra làm cho trẻ với sự cố

gắng nhất định có thể huy động những hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi, từ đó dẫn đến kiến thức mới.

Giáo viên điều khiển hoạt động có mục đích học tập của trẻ thông qua việc gợi mở, động viên, hướng dẫn và đánh giá trẻ nhằm giúp trẻ hoạt động ở các mức độ khái quát khác nhau, như: giúp trẻ tự phát hiện và giải quyết vấn đề, trong thời gian đầu có sự gợi mở, hướng dẫn của giáo viên, sau đó trẻ có thể độc lập thực hiện, giáo viên giúp trẻ tự chiếm lĩnh kiến thức mới. Ví dụ: Bằng việc tổ chức cho trẻ xem tranh mô tả những tình huống khác nhau trong cuộc sống với những dấu hiệu đặc trưng cho thời điểm diễn ra tình huống đó. Trên cơ sở này, trẻ tự xác định thời điểm diễn ra và giáo viên hình thành kiến thức mới bằng cách khái quát hoá chúng từ những trường hợp cụ thể nêu trên.

Với cách tổ chức quá trình học tập cho trẻ mẫu giáo như vậy trẻ không chỉ học được những kiến thức, kĩ năng mới, mà còn biết cách học bằng phát hiện và giải quyết vấn đề, hình thành tính tích cực, chủ động của trẻ trong học tập. Hơn nữa, trong quá trình dạy cần chính xác hoá những kiến thức mà trẻ tự phát hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên, xác lập mối quan hệ giữa những kiến thức mới và kiến thức đã nắm được trước đó, hướng dẫn trẻ vận dụng những kiến thức, kĩ năng mới vào những tình huống khác nhau trong thực tiễn cuộc sống của trẻ.

### **3. Nội dung dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian**

Phương pháp là sự vận động của nội dung, nên khi bàn về phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian không thể không bàn tới nội dung của nó.

Xuất phát từ mục tiêu GDMN nói chung và mục tiêu của việc dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cần nâng cao khả năng định hướng thời gian cho trẻ, dạy trẻ biết sử dụng tiết kiệm, hợp lí thời gian có được. Dựa trên những thành quả nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc lĩnh vực này ở Việt Nam và trên thế giới, nội dung dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian để cập tới những vấn đề cơ bản sau:

a. Trang bị cho trẻ hệ thống những kiến thức (dưới dạng biểu tượng) về các chuẩn đo thời gian như: ngày, tuần lễ, tháng, mùa, năm. Tất cả các đơn vị đo thời gian đó tạo thành hệ thống các đơn vị chuẩn đo thời gian, trong đó mỗi đơn vị sau được hình thành từ đơn vị trước và là cơ sở để xây dựng đơn vị tiếp theo. Vì thế, việc cho trẻ làm quen với các đơn vị đo thời gian cần thực hiện một cách hệ thống, có trình tự, sao cho những kiến thức về một số khoảng thời gian và khả năng xác định nó sẽ là cơ sở để trẻ làm quen với đơn vị đo tiếp theo. Qua đó, giúp trẻ nắm được tính luân chuyển, tính liên tục và không đảo ngược của thời gian.

b. Dạy trẻ nắm được các mối liên hệ, quan hệ thời gian như: các buổi trong ngày, các ngày trong tuần, các tháng, các mùa trong năm.

c. Hình thành ở trẻ hoạt động so sánh, đo lường thời gian với việc sử dụng lịch và đồng hồ cát.

Các nội dung trên được sắp xếp theo nguyên tắc đồng tâm, trong đó mỗi biểu tượng thời gian được hình thành dần theo các giai đoạn và trở thành cơ sở để hình thành ở trẻ biểu tượng về đơn vị đo thời gian tiếp theo. Các đơn vị đo thời gian được hình thành ở trẻ cần phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ và lại là cơ sở của lịch và đồng hồ – hai dụng cụ mà trên thực

tiền con người thường sử dụng để xác định thời gian. Với nguyên tắc này, nội dung dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian diễn ra theo trình tự như sau:

+ Hình thành biểu tượng về ngày và các khoảng thời gian trong ngày như: sáng, trưa, chiều, tối, đêm, dạy trẻ nắm số lượng và trình tự diễn ra các khoảng thời gian đó.

+ Hình thành biểu tượng về tuần lễ và các ngày trong tuần; trẻ nắm được số lượng, trình tự diễn ra các ngày trong tuần lễ. Hình thành biểu tượng về hôm qua, hôm nay, ngày mai cho trẻ.

+ Hình thành biểu tượng về các mùa trong năm: xuân, hạ, thu, đông; dạy trẻ nắm số lượng, trình tự diễn ra các mùa trong năm.

+ Hình thành biểu tượng về các tháng, số lượng, trình tự các tháng trong năm.

+ Hình thành biểu tượng về độ dài khoảng thời gian ngắn như: phút, trên cơ sở đó hình thành ở trẻ tâm thế về thời gian, biết sử dụng thời gian hợp lí, tiết kiệm.

Trên cơ sở những biểu tượng thời gian được hình thành ở trẻ, đồng thời dạy trẻ định hướng thời gian theo theo hai khía cạnh – định vị và định lượng

+ Dạy trẻ định hướng được thời điểm diễn ra các sự kiện, trình tự diễn ra chúng, biết phản ánh thời điểm và trình tự diễn ra các sự kiện theo thời gian bằng các từ như: sớm – muộn, ban đầu – sau đó, trước đó – bây giờ – sau đó.

+ Dạy trẻ bước đầu định hướng được thời lượng diễn ra sự kiện và phản ánh nó bằng lời nói: 1 phút, 3 phút, 5 phút, nhiều thời gian hơn – ít thời gian hơn, thời gian bằng nhau.

Trên cơ sở thời lượng trẻ xác định tốc độ diễn ra hành động: nhanh hơn – chậm hơn, nhanh nhất – chậm hơn – chậm nhất.

Để những nội dung trên được đưa đến trẻ có hiệu quả thì phải nghiên cứu và xây dựng phương pháp dạy học phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng lứa tuổi trẻ, với những yêu cầu và điều kiện thực tiễn GDMN của nước ta hiện nay.

#### **4. Các nhóm phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian**

Dựa vào những nguyên tắc xây dựng phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, vào cơ chế tâm sinh lí của sự hình thành và phát triển khả năng định hướng thời gian, vào đặc điểm và nội dung dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, cần sử dụng một số nhóm phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian như sau:

- Các phương pháp trực quan hoá thời gian.
- Các phương pháp dùng lời nhằm phát huy vốn kinh nghiệm của trẻ.
- Các phương pháp trải nghiệm và thực hành định hướng thời gian.

##### **4.1. Các phương pháp trực quan hoá thời gian**

Tuy con người không có giác quan đặc trưng để nhận biết thời gian. nhưng lại nhận biết thời gian nhờ hoạt động phức hợp của các giác quan khác nhau. Vì thế, trực quan hoá thời gian là một phương pháp hữu hiệu để nhận biết nó, nhất là đối với trẻ em.

Dựa trên những mối liên hệ của thời gian với không gian và sự vận động nên thời gian có những thuộc tính mà con